

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CỬA LÒ
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HS-ST

Ngày: 29/4/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CỬA LÒ, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trà Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đậu Văn Thanh

Ông Nguyễn Văn Mạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2020/TLST-HS, ngày 19 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2020 đối với:

Bị cáo Nguyễn Thị P; tên gọi khác: không, sinh năm 1953, tại thị xã C, tỉnh Nghệ An; nơi ĐKKHTT: Khối 3, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 01/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị Y (đã chết); Chồng: Nguyễn Minh T (đã chết); Con: 03 người, lớn nhất sinh năm 1974, nhỏ nhất sinh năm 1979; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” kể từ ngày 13/01/2020 đến nay. Có mặt

- Bị hại: Chị Võ Thị N, sinh năm 1976

Trú tại: Khối 5, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Chị Trần Thị H, sinh năm 1981

Trú tại: Khối 5, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Cháu Dương Văn C, sinh năm 2005; Đại diện hợp pháp của cháu C: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1976 (Mẹ đẻ).

Đều trú tại: Khối 10, phường Nghi T, thị xã C, tỉnh Nghệ An. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 24/12/2019, chị Võ Thị N đến hiệu may quần áo ở chợ Hôm của em dâu là chị Trần Thị H tại khối 5, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An. Chị N và chị H ngồi nói chuyện với nhau thì có Nguyễn Thị P, sinh năm 1953, trú tại khối 3, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An đến mua cúc áo. Lúc này chị N nói với chị H là *“H ơi, chị bỏ máy điện thoại trên bàn may tý để chị sang quét dọn ốt nhé”*. Chị H nói chị cứ để đấy. Sau đó, chị N sang ốt của mình. Khi Nguyễn Thị P đi vào hỏi chị H để mua cúc áo và có là quần không, P thấy một chiếc điện thoại di động để trên bàn nên đã lén lấy bỏ vào ví đựng tiền của mình rồi lặn ví đựng tiền vào trong lưng quần. Chị H nói không có cúc và không ai là quần áo nên P bỏ đi. Sau đó P đưa chiếc điện thoại đến cổng phụ tại chợ Hôm cất rồi đi về nhà cháu ngoại là Dương Văn C, nói với C: *“Bà có nhặt được cái điện thoại đang để trong chợ Hôm, cháu chờ bà ra lấy về”*. Cháu C tưởng thật nên đã chờ bà P ra cổng phụ chợ Hôm lấy điện thoại, C đứng ngoài đợi. Khi P lấy điện thoại đưa ra cho C thì có chuông điện thoại, P nói C cất nguồn pin điện thoại và cất đi. Cháu C tắt nguồn điện thoại xong bỏ vào túi quần của mình rồi chờ P đi về. Trên đường về đến cổng chào khối 6, phường N, thị xã C thì P có bạn gọi nên đã nói C đi về trước. C đi về nhà P đợi, khoảng 10 phút sau P đi về nhà thì cháu C đưa máy điện thoại cho P. Sau khi đưa lại điện thoại cho P rồi C đi về nhà mình. Nguyễn Thị P cầm chiếc điện thoại lấy trộm trên cát giấu vào thùng gạo.

Khoảng 10 giờ 05 phút cùng ngày chị N sang quây chị H lấy điện thoại để sử dụng thì không thấy điện thoại nữa nên có hỏi chị H, chị H nói lúc nãy thấy bà P cầm cái gì đó trên bàn bỏ vào người, chị H nghĩ P cầm chìa khóa nên không để ý. Sau khi chị H cùng chị N đi tìm P để hỏi nhưng không tìm thấy, chị N đã đến Công an phường N trình báo. Sau khi tiếp nhận trình báo của chị Võ Thị N, Công an phường N đã tiến hành xác minh, triệu tập Nguyễn Thị P đến trụ sở Công an phường làm việc. Tại Công an phường N, Nguyễn Thị P đã khai nhận hành vi lấy trộm chiếc điện thoại và tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại cho Công an phường N. Chiếc điện thoại P lấy trộm của chị N có nhãn hiệu OPPO Reno 2F, màu trắng bạc, số Imei: 869778040243819. Trị giá chiếc điện thoại được Hội đồng định giá tài sản UBND thị xã Cửa Lò xác định là: 6.293.000đ (*Sáu triệu hai trăm chín mươi ba nghìn đồng*).

*** Vật chứng thu giữ:**

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 2F, màu trắng bạc, số Imei: 869778040243819 do Nguyễn Thị P giao nộp. Quá trình điều tra vụ án Cơ quan điều tra Công an thị xã Cửa Lò đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Võ Thị N.

Cáo trạng số 09/CT-VKS - CL ngày 15/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An truy tố Nguyễn Thị P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung cáo trạng, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P mức án từ 06 đến 12 tháng Cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”. Về dân sự: Tài sản đã được trả lại cho người bị hại, nay không có yêu cầu gì, miễn xét. Đề nghị xử lý án phí theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị P đồng ý với nội dung bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không có tranh luận gì. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Cửa Lò, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cửa Lò, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa bị hại, người làm chứng vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại hồ sơ đã có đầy đủ lời khai của họ; xét thấy sự vắng mặt những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 và Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3]. Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết. Xét, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp lời khai bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 24/12/2019, tại quầy may quần áo của chị Trần Thị H ở chợ Hôm,

phường Nghi T, thị xã C, Nguyễn Thị P đã trộm cắp của chị Võ Thị N một chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO Reno 2F, màu trắng bạc, số Imei: 869778040243819. Trị giá chiếc điện thoại mà Nguyễn Thị P đã chiếm đoạt của chị Võ Thị N là 6.293.000đ (*Sáu triệu hai trăm chín mươi ba nghìn đồng*). Với hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4]. Xét tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra, còn gây mất trật tự trị an và tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân nơi xảy ra tội phạm. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, phạm tội với lỗi cố ý. Vì vậy, cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, cũng xét bị cáo Nguyễn Thị P nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại. Bị cáo hiện tuổi cao, sức khỏe yếu; bị cáo đã có thời gian tham gia dân công hỏa tuyến và được nhận chế độ trợ cấp một lần đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc. Ngoài ra, người bị hại có đơn yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Vì vậy, không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự về áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ thì phải khấu trừ thu nhập từ 5% đến 20% đối với bị cáo nhưng thấy rằng bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, tuổi cao, sức khỏe yếu nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo P.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[6] Đối với cháu Dương Văn C là cháu ngoại của bị cáo P được bị cáo nhờ chở đến chợ Hôm để lấy điện thoại. Quá trình điều tra xác định được C không biết tài sản do phạm tội mà có. Do vậy cơ quan điều tra không xử lý đối với Dương Văn C là phù hợp.

[7]Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi nên không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”, miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan tổ chức nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị P cho phường UBND N, thị xã C, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thị P có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại nơi cư trú./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND thị xã Cửa Lò;
- Chi Cục THADS thị xã Cửa Lò;
- CQ Cảnh sát điều tra thị xã Cửa Lò;
- UBND phường Nghi Thủy, TX Cửa Lò;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Trà Giang